

Số: 492 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v chi chế độ chính sách cho sinh viên HKI năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT, ngày 24/03/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đào tạo và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Xét hồ sơ chính sách của sinh viên học kỳ II năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền chế độ chính sách bao gồm: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2020-2021 cho 248 sinh viên (có danh sách kèm theo) thuộc các đối tượng ưu đãi trong giáo dục và đào tạo với tổng số tiền là 1.141.195.000đ (Một tỷ một trăm bốn mươi một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng.), gồm các loại sau:

STT	Chế độ chính sách	Số lượng SV	Số tiền (VNĐ)
1	Miễn giảm học phí	171	794.025.000
2	Hỗ trợ chi phí học tập	77	347.170.000
Tổng cộng		248	1.141.195.000

Điều 2. Sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 được nhận tiền chế độ chính sách bao gồm 5 tháng tương ứng với 01 học kỳ theo các mức hỗ trợ được quy định tại các văn bản của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách đối với sinh viên.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu VT, P.CTCTSV.

